

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1995 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lại Thị V; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/CAKS ngày 12/7/2013 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn B bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến ngày 12/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

2. Trần Anh Đ, sinh năm 1996 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị P ; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/CAKS ngày 12/7/2013 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh Đ bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến ngày 12/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

3. Trần Anh T2, sinh năm 2000 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: tổ A, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Trần Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0802645/QĐ-XPHC ngày 18/8/2023 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh T2 bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 05/9/2023; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến ngày 12/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T2 theo chỉ định:* Ông Phạm Duy H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị Trang N, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

2. Chị Vang Thị Lan A, sinh năm 2004; nơi cư trú: bản Ban, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

4. Ông Hà Đức T4, sinh năm 1962; nơi cư trú: tổ F, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2024, Trần Anh Đ, Phạm Văn B và Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995 trú tại xóm D, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình sau khi ăn uống có rượu nhậu đến quán Karaoke Tường V1 địa chỉ số nhà A, phố

N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình để hát. Khi B, Đ và Trước đến quán thì được Trần Anh T2 là nhân viên phục vụ của quán sắp xếp lên phòng V2, tầng 2 hát và uống bia đồng thời Phạm Văn B nhờ T2 gọi hai nhân viên phục vụ là Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N đến để rót bia, bấm bài. Nguyễn Văn T5 do mệt nên về trước. Do có ý định sử dụng ma túy nên B và Đ bàn bạc thống nhất với nhau mua ma túy loại Ketamine và ma túy dạng Kẹo (MDMA) cho bản thân và những người trong phòng hát cùng sử dụng. Sau đó B và Đ đi ra ngoài hành lang tầng 2 của quán Karaoke và gọi Trần Anh T2 lên và B nhờ T2 mua hộ 01 chỉ Ketamine và 04 viên Kẹo (MDMA) đồng thời B lấy đưa số tiền 4.000.000 đồng cho T2 và nói còn thừa tính vào tiền hát. T2 nhận tiền và đi xuống tầng 1 của quán. Khoảng 21 giờ 00 phút, T2 mang 01 túi Ketamine đựng bằng túi nilon màu trắng trong suốt miệng túi có đường kẻ màu xanh và 04 viên ma túy dạng Kẹo (MDMA) màu vàng cùng 01 chiếc đĩa sứ màu trắng vào phòng VIP 1 để ở bàn cho Trần Anh Đ và Phạm Văn B rồi đi ra ngoài. Sau khi nhờ T2 mua được ma túy, Phạm Văn B nói với những người trong phòng “Đồ đây ai chơi thì lấy mà chơi” và chỉ vào số ma túy đang để trên mặt bàn. Lúc này Trần Anh Đ lấy các viên ma túy Kẹo (MDMA) đưa cho Vang Thị Lan A 01 viên, đưa cho Lê Thị Trang N 01 viên, đưa cho Phạm Văn B 01 viên và 01 viên còn lại thì Trần Anh Đ sử dụng bằng hình thức cho vào miệng nuốt vào trong cơ thể. Sử dụng xong số ma túy Kẹo thì tất cả các đối tượng này tiếp tục hát, uống bia và nghe nhạc. Do trên bàn còn 01 túi ma túy Ketamine nên Trần Anh Đ đi ra ngoài hành lang và gọi Trần Anh T2 mang lên phòng 01 cái thẻ nhựa, T2 đồng ý và mang lên phòng VIP 1 một chiếc thẻ nhựa dạng sim điện thoại rồi sử dụng bật lửa hơi nóng phần phía ngoài bên dưới đĩa để làm nóng bên trên mặt đĩa sau đó T2 mở túi nilon và đổ ma túy Ketamine lên mặt đĩa, dùng thẻ nhựa miết nhỏ ma túy Ketamine. Sau khi “xào” Ketamine xong T2 đặt lên mặt bàn gần cửa ra vào phòng VIP 1 rồi đi ra ngoài. Lúc này Trần Anh Đ lấy chiếc đĩa chứa ma túy mà T2 vừa xào và sử dụng thẻ nhựa xào lại để sử dụng cùng với Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N rồi tiếp tục uống bia và hát tại phòng. Ông hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và bật lửa gas là do Trần Anh Đ chuẩn bị. Đây là các dụng cụ để “xào” Ketamine và sử dụng ma túy Ketamine.

Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng VIP 1 của quán K, địa chỉ số nhà A, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình có một số đối tượng đang hát Karaoke và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành

vào phòng hát VIP 1 trên tầng 2 của quán K để kiểm tra phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của những người trên để lập biên bản sự việc. Ngay tại chỗ tổ công tác đã lập biên bản thu giữ và niêm phong các đồ vật, vật chứng gồm: Thu giữ tại nền phòng hát phía trái từ cửa vào 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (02 x 2,5) cm trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, trên mặt bàn trước mặt Phạm Văn B và Vang Thị Lan A ngồi có 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng hình e líp phần dài nhất của đĩa là 22 cm, rộng nhất của đĩa là 16 cm, mặt đĩa sứ in hình bông hoa, trên mặt đĩa sứ có chất dạng bột màu trắng; 01 thẻ nhựa dạng sim điện thoại Vinaphone màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống hút chiều dài 14 cm, đường kính 0,5 cm, ống hút được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng ở hai đầu và ở giữa. Phạm Văn B, Trần Anh Đ, Lê Thị Trang N, Vang Thị Lan A đều khai nhận đó là dụng cụ mà bốn người họ vừa sử dụng ma túy Ketamine, chất bột màu trắng trên mặt đĩa là ma túy Ketamine còn lại chưa sử dụng hết. Ngay tại chỗ tổ công tác đã tiến hành thu giữ chất bột trên mặt đĩa sứ cho vào 01 túi nilon và niêm phong trong phong bì thư niêm phong ký hiệu “K”, các đồ vật còn lại được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A075461. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen của Trần Anh Đ; 01 điện thoại Iphone, màu hồng của Lê Thị Trang N; 01 điện thoại Iphone, màu đen của Vang Thị Lan A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh của Trần Anh T2. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A075487. Tạm giữ: 01 đầu thu camera tầng 1 của quán K trích xuất 13 video liên quan đến vụ việc.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu K, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ khi phát hiện hành vi vi phạm của Trần Anh T2, Trần Anh Đ và Phạm Văn B được 0,21 gam gửi trưng cầu giám định tại Phòng K1 Công an tỉnh N.

Tại Kết luận giám định số 694/KLGD-KTHS-MT ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận như sau: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,21 gam là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2020 của Chính phủ”*.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Anh T2, Trần Anh Đ, Phạm Văn B, Vang Thị Lan A, Lê Thị Trang N gửi trưng cầu giám định tại Phòng K1 Công an tỉnh N

Tại Kết luận giám định số 695/KLGD-KTHS-MT ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận như sau:

“ - Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Trần Anh T2 gửi

giám định;

- *Tìm thấy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn B, Trần Anh Đ;*

- *Tìm thấy MDMA, Dehydronorketamine, N1 trong mẫu nước tiểu thu của Lê Thị Trang N, Vang Thị Lan A gửi giám định (D, N1 là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong cơ thể);*

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc Bảng danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ;

Ketamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Đối với đầu thu camera thu giữ tại tầng 1 của quán K trích xuất 13 video gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 148/KLGD-KTHS-KTS&ĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 13 tệp tin video lưu trữ trong 02 đĩa DVD-R gửi giám định*”.

Quá trình điều tra Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen bên trong lắp sim số 0346.272.120 tạm giữ của Vang Thị Lan A. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại và sim điện thoại trên cho chị Vang Thị Lan A. Chị Lan A đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng bên trong lắp sim số 0379.421.289 tạm giữ của Lê Thị Trang N. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại và sim điện thoại trên cho chị Lê Thị Trang N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- Đối với 01 đầu thu camera màu trắng có chữ HK VISION tạm giữ của ông Hà Đức T4, sinh năm 1962 trú tại phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình là chủ quán Karaoke Tường V1 địa chỉ phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Đây là tài sản và thuộc quyền sở hữu của ông Hà Đức T4 lắp đặt để giám sát an ninh người ra vào quán nơi ông T4 kinh doanh dịch vụ Karaoke. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc đầu thu

này cho ông Hà Đức T4. Ông T4 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2.

Xử phạt

+ Bị cáo Phạm Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

+ Bị cáo Trần Anh Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

+ Bị cáo Trần Anh T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, mẫu vật gồm: M = 0,15 gam là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; túi niêm phong mã số PS1A 075461 (bên trong có: 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa Vinaphone; 01 bật lửa gas); 01 phong bì vật chứng còn lại gồm phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K và túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại của Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N; 01 vỏ túi niêm phong mã số PS1 1907776 và 01 vỏ túi niêm phong ký hiệu PS2A 075458.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Anh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh và bị cáo Trần Anh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị

cáo Trần Anh T2 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ, Trần Anh T2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Trần Anh T2 sau khi phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ hình sự cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh T2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đồng thời miễn hình phạt bổ sung do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Lời nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập ngày 02/8/2024 (BL 134-137); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 138); biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng (BL 140); biên bản làm việc về nội dung thu mẫu nước tiểu phục vụ giám định (BL 141); biên bản mở niêm phong kiểm tra đầu thu camera, sao trích dữ liệu điện tử và niêm phong lại (BL 143-144); biên bản mở niêm phong xác định nội dung video và niêm phong lại (BL 175-177); biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phạm Văn B, Trần Anh Đ, Trần Anh T2 (BL 251; 316; 373); bản kết luận giám định số: 694/KLGD-KTHS-MT; Kết luận giám định số 695/KLGD-KTHS-MT cùng

ngày 09/8/2024 và Kết luận giám định số 148/KLGD-KTHS-KTS&ĐT ngày 20/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N (BL 147; 152-153; 157-158) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 50 phút ngày 02/8/2024 tại phòng hát VIP 1 của quán K số nhà A, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình với mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, Phạm Văn B và Trần Anh Đ đã có hành vi cung cấp công cụ là tiền polyme làm ống hút và các chất ma túy loại MDMA, Ketamine cho chị Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N sử dụng. Trần Anh T2 có hành vi chuẩn bị các chất ma túy và công cụ là đĩa sứ, thẻ sim điện thoại và miết nhỏ ma túy loại Ketamine để người khác sử dụng.

[2] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã đưa chất ma túy loại MDMA, Ketamine vào cơ thể của người khác là trái phép, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, đáng lẽ với trách nhiệm của một công dân, bị cáo phải tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy hành vi của các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có 03 bị cáo tham gia phạm tội có tính chất giản đơn trong đó Phạm Văn B là người khởi xướng và cùng Trần Anh Đ bàn bạc thống nhất và nhờ Trần Anh T2 mua ma túy Ketamine và MDMA. Trần Anh T2 là người đã cung cấp ma túy và dụng cụ để các bị cáo B, Đ sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác nên Trần Anh Đ và Trần Anh T2 là đồng phạm với Phạm Văn B.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Văn B gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo là ông Phạm Văn T được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, mẹ bị cáo năm nay 75 tuổi tàn tật chân tay không có khả năng lao động, thường xuyên đau ốm có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Trần Anh Đ có bố bị thần kinh nặng, mẹ không biết chữ, ông nội bị cáo là ông Trần Xuân N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Trần Anh T2 là lao động chính, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho 03 bị cáo khi lượng hình.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ, Trần Anh T2 đều có nhân thân xấu trong đó bị cáo B và Đ đang có 01 tiền sự về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo T2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đã được xóa vi phạm.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Phạm Văn B là người khởi xướng, nhờ Trần Anh T2 đi mua hộ 01 chỉ Ketamine và 04 viên MDMA đồng thời Bẫy là người đưa số tiền 4.000.000 đồng cho T2 đi mua ma túy để cho mọi người sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự về hành vi “Đánh nhau”. Do vậy Phạm Văn B giữ vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Trần Anh Đ sau khi tiếp thu ý chí của bị cáo B đã gọi bị cáo T2 lên và nhờ bị cáo T2 đi mua ma túy để sử dụng, sau khi bị cáo T2 mua được 01 chỉ Ketamine và 04 viên MDMA mang về phòng hát VIP 1, bị cáo đã đưa cho Vang Thị Lan A, Lê Thị Trang N và bị cáo B mỗi người 01 viên MDMA để sử dụng còn 01 viên bị cáo sử dụng bằng hình thức cho vào miệng nuốt vào cơ thể nên bị cáo đồng phạm với bị cáo B và giữ vai trò thứ hai sau bị cáo B.

- Bị cáo Trần Anh T2 sau khi được bị cáo B và Đ nhờ mua hộ 01 chỉ Ketamine và 04 viên MDMA, bị cáo đã đồng ý và cung cấp ma túy, dụng cụ để các bị cáo B, Đ sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác nên bị cáo T2 là đồng phạm với các bị cáo B và Đ và xếp vị trí cuối trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội thuộc tội phạm rất nghiêm trọng nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng, bị cáo B và Được hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, bị cáo T2 gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, mẫu vật gồm: M = 0,15 gam là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; túi niêm phong mã số PS1A 075461 (bên trong có: 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa Vinaphone; 01 bật lửa gas); 01 phong bì vật chứng còn lại gồm phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K và túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại của Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N; 01 vỏ túi niêm phong mã số PS1 1907776 và 01 vỏ túi niêm phong ký hiệu PS2A 075458. Xét ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Anh T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Trần Anh Đ. Xét các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[8] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

- Trong vụ án này Vang Thị Lan A, Lê Thị Trang N đều có hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy loại MDMA và Ketamine trong ngày 02/8/2024. Tuy nhiên cả hai không có sự bàn bạc, thống nhất, xúi giục, góp tiền hoặc giúp sức cho các bị cáo trong vụ án nên không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/01/2025, Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Vang Thị Lan A, Lê Thị Trang N đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương để quản lý giáo dục là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Hà Đức T4 là chủ quán K tại số nhà A, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình không biết việc T2 cho B và Đ thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó không đủ căn cứ để xử lý ông T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Ngày 23/01/2025, Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hà Đức T4 bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn gốc số ma túy Ketamine và MDMA mà bị cáo T2 mua hộ cho Trần Anh Đ và Phạm Văn B. Quá trình điều tra T2 khai nhận mua của nam thanh niên tên là P1 nhà ở xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 02/8/2024 với số tiền 3.200.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P1, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình khai ngày 02/8/2024, P1 chỉ đến lấy tiền nhân viên 2.600.000 đồng từ T2 và mang theo áo cho chị Vang Thị Lan A không bán ma túy cho T2. Vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Anh T2 và Nguyễn Văn P1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo B nhờ bị cáo T2 mua hộ 01 chỉ Ketamine và 04 viên MDMA. Trong giai đoạn đầu điều tra bị cáo khai nhận mua số ma túy trên của Nguyễn Văn P1. Sau này bị cáo khai nhận do thời gian mới bị bắt do hoảng loạn nên khai không đúng thực tế sau khi nhận số tiền từ

Phạm Văn B bị cáo đi ra khu vực chợ N3 gần cầu T gặp mua của một người đàn ông giống nghiện khoảng 30 tuổi được 01 chỉ Ketamine và 04 viên MDMA với giá 4.000.000 đồng do vậy không có căn cứ để truy thu số tiền trên của bị cáo T2.

- Đối với 0,21 gam ma túy, loại Ketamine mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trên mặt đĩa tại phòng VIP 1 quán K khi phát hiện hành vi vi phạm của Phạm Văn B, Trần Anh Đ, Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N. Đây là số ma túy do Trần Anh T2 mua hộ Phạm Văn B, Trần Anh Đ sau đó được B, Được, Lan A và N sử dụng. Đây là số ma túy còn sót lại sau khi các đối tượng này sử dụng. Các đối tượng khai nhận nếu hành vi của họ không bị phát hiện thì sẽ sử dụng hết số ma túy trên. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì khối lượng ma túy còn sót lại là 0,21 gam ma túy, loại Ketamine chưa thỏa mãn điều kiện “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam*” nên các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 không bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Gia đình bị cáo Trần Anh T2 thuộc diện hộ cận nghèo thuộc diện được trợ giúp pháp lý và được cử người bào chữa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện K, tỉnh Ninh Bình đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo Trần Anh T2 thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh T2.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ và Trần Anh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

1.1 Bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

1.2 Bị cáo Trần Anh Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

1.3 Bị cáo Trần Anh T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, mẫu vật gồm: M = 0,15 gam là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; túi niêm phong mã số PS1A 075461 (bên trong có: 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa Vinaphone; 01 bật lửa gas); 01 phong bì vật chứng còn lại gồm phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K và túi nilon màu trắng; 02 (hai) vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại của Vang Thị Lan A và Lê Thị Trang N; 01 (một) vỏ túi niêm phong mã số PS1 1907776 và 01 (một) vỏ túi niêm phong ký hiệu PS2A 075458.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho: bị cáo Trần Anh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh và bị cáo Trần Anh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Anh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Anh T2 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND huyện K: 03 bản;
 - CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NVCA tỉnh: 01 bản;
 - Trại tạm giam CA tỉnh: 03 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Bị cáo: 03 bản;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 04 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu